Báo cáo nêu rõ, mặc dù vẫn dẫn đầu thế giới về tăng trưởng GDP, nhưng các nước châu Á Thái Bình dương đang đối mặt với nguy cơ giảm tốc kinh tế ngắn hạn do bất định chính sách kéo dài trên toàn cầu, căng thẳng thương mại và kinh tế trầm lắng tại những quốc gia đối tác chủ chốt.

***GDP thực tế tại Châu Á (% so với năm trước)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Thực tế và dự báo** | | | | | **Thay đổi\*** | |
|  | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** | **2019** | **2020** |
| Châu Á | 5,6 | 5,7 | 5,5 | 5,0 | 5,1 | -0,4 | -0,3 |
| Các nước phát triển châu Á | 1,6 | 2,5 | 1,8 | 1,3 | 1,3 | -0,4 | -0,3 |
| Australia | 2,8 | 2,4 | 2,7 | 1,7 | 2,3 | -0,4 | -0,5 |
| New Zealand | 4,2 | 2,6 | 2,8 | 2,5 | 2,7 | 0,0 | -0,2 |
| Nhật Bản | 0,6 | 1,9 | 0,8 | 0,9 | 0,5 | -0,1 | 0,0 |
| Hồng Kông SAR | 2,2 | 3,8 | 3,0 | 0,3 | 1,5 | -2,4 | -1,5 |
| Hàn Quốc | 2,9 | 3,2 | 2,7 | 2,0 | 2,2 | -0,6 | -0,6 |
| Singapore | 3,0 | 3,7 | 3,1 | 0,5 | 1,0 | -1,8 | -1,4 |
| EMDEs châu Á \*\* | 6,7 | 6,6 | 6,4 | 5,9 | 6,0 | -0,4 | -0,3 |
| Bangladesh | 7,2 | 7,6 | 7,9 | 7,8 | 7,4 | 0,5 | 0,4 |
| Brunei Darussalam | -2,5 | 1,3 | 0,1 | 1,8 | 4,7 | -3,0 | -1,9 |
| Campuchia | 6,9 | 7,0 | 7,5 | 7,0 | 6,8 | 0,2 | 0,1 |
| Trung Quốc | 6,7 | 6,8 | 6,6 | 6,1 | 5,8 | -0,2 | -0,3 |
| Ấn Độ | 8,2 | 7,2 | 6,8 | 6,1 | 7,0 | -1,2 | -0,5 |
| Indonesia | 5,0 | 5,1 | 5,2 | 5,0 | 5,1 | -0,2 | -0,1 |
| CHDCND Lào | 7,0 | 6,8 | 6,3 | 6,4 | 6,5 | -0,3 | -0,3 |
| Malaysia | 4,4 | 5,7 | 4,7 | 4,5 | 4,4 | -0,2 | -0,4 |
| Myanmar | 5,2 | 6,3 | 6,8 | 6,2 | 6,3 | -0,2 | -0,3 |
| Mông Cổ | 1,2 | 5,3 | 6,9 | 6,5 | 5,4 | -0,2 | 0,5 |
| Nepal | 9,6 | 8,2 | 6,7 | 7,1 | 6,3 | 0,6 | 0,0 |
| Philippines | 6,9 | 6,7 | 6,2 | 5,7 | 6,2 | -0,8 | -0,4 |
| Sri Lanka | 4,5 | 3,4 | 3,2 | 2,7 | 3,5 | -0,8 | -0,5 |
| Thái Lan | 3,4 | 4,0 | 4,1 | 2,9 | 3,0 | -0,6 | -0,5 |
| Các quốc đảo và nước nhỏ TBD | 4,6 | 3,3 | 1,4 | 4,7 | 3,8 | 0,5 | -0,2 |
| Bhutan | 7,4 | 6,3 | 4,6 | 5,5 | 7,2 | 0,7 | 0,9 |
| Fiji | 2,5 | 5,4 | 3,5 | 2,7 | 3,0 | -0,7 | -0,3 |
| Kiribati | 5,1 | 0,3 | 2,3 | 2,3 | 2,3 | 0,0 | 0,0 |
| Maldives | 7,3 | 6,9 | 7,5 | 6,5 | 6,0 | 0,2 | 0,5 |
| Quần đảo Marshall | 1,8 | 4,5 | 2,6 | 2,4 | 2,3 | 0,1 | 0,3 |
| Micronesia | 0,7 | 2,4 | 1,2 | 1,4 | 0,8 | 0,2 | 0,1 |
| Nauru | 3,0 | -2,5 | -1,5 | 1,5 | 0,7 | 2,5 | 0,6 |
| Palau | 0,8 | -3,5 | 1,7 | 0,3 | 1,8 | -1,7 | -0,7 |
| Papua New Guinea | 4,1 | 2,7 | -1,1 | 5,0 | 2,6 | 1,2 | -0,5 |
| Samoa | 7,2 | 2,7 | 0,9 | 3,4 | 4,4 | 0,1 | -0,2 |
| Quần đảo Solomon | 3,2 | 3,7 | 3,9 | 2,7 | 2,9 | -0,2 | 0,1 |
| Timor-Leste | 5,1 | -3,5 | -0,2 | 4,5 | 5,0 | -0,5 | 0,2 |
| Tonga | 4,7 | 2,7 | 1,5 | 3,5 | 3,7 | -1,1 | -1,2 |
| Tuvalu | 3,0 | 3,2 | 4,3 | 4,1 | 4,4 | 0,0 | 0,0 |
| Vanuatu | 3,5 | 4,4 | 3,2 | 3,8 | 3,1 | 0,8 | 0,3 |
| 10 nước ASEAN | 4,9 | 5,3 | 5,2 | 4,6 | 4,8 | -0,4 | -0,3 |
| ASEAN 5 \*\*\* | 4,7 | 5,1 | 4,9 | 4,3 | 4,5 | -0,5 | -0,3 |
| EMDEs \*\*\*\* | 5,1 | 5,5 | 5,5 | 5,1 | 5,2 | -0,3 | -0,2 |

*Nguồn: IMF tháng 11/2019*

*(\*): Tăng/giảm so với dự báo tháng 4/2019;*

*(\*\*): Không tính các quốc đảo và nước nhỏ TBD;*

*(\*\*\*): Bao gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan;*

*(\*\*\*\*): Không tính Ấn Độ và Trung Quốc.*

Trong sáu tháng đầu năm 2019, hoạt động kinh tế toàn cầu vẫn trầm lắng, trong bối cảnh căng thẳng thương mại leo thang và bất ổn địa chính trị. Mặc dù tình hình kinh tế tại một số nước phát triển diễn biến lạc quan, nhưng kinh tế các nước đang phát triển và mới nổi (EMDEs) tăng thấp hơn so với kỳ vọng. Do hoạt động đầu tư trầm lắng và thương mại giảm tốc, ngành công nghiệp suy giảm rõ nét. Đáng chú ý, hoạt động thương mại toàn cầu trong sáu tháng đầu năm chỉ tăng khoảng 1,0%, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2012.

Trên toàn cầu, IMF tiếp tục điều chỉnh giảm dự báo GDP toàn cầu xuống mức tăng trưởng 3,0% trong năm 2019 và 3,4% trong năm 2020, lần lượt giảm 0,3% và 0,2% so với dự báo đưa ra hồi tháng 4/2019. Trong đó, GDP tại các nước phát triển, được dự báo tăng 1,7% trong 2 năm 2019-2020; GDP tại các EMDE được dự báo tăng 3,9% trong năm 2019, sau đó sẽ tăng 4,6% vào năm 2020, lần lượt giảm 0,5% và 0,2% so với dự báo đưa ra hồi tháng 4/2019, chủ yếu là do kinh tế các nước chủ chốt tăng thấp.

Trong ngắn hạn, kinh tế các nước châu Á - Thái Bình dương được dự báo sẽ tăng chậm lại. Một vài yếu tố dẫn dắt triển vọng kinh tế bao gồm, bất định chính sách kéo dài trên toàn cầu và kinh tế Trung Quốc tăng chậm sẽ cản trở thương mại và đầu tư; môi trường chính sách về cơ bản vẫn thuận lợi trên toàn cầu, bao gồm các biện pháp nới lỏng tài khóa tại Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, nhiều nước trong khu vực tiến hành kích thích tiền tệ để thúc đẩy nhu cầu trong nước và kiềm chế đà giảm tốc kinh tế. Mặc dù châu Á vẫn dẫn dắt tăng trưởng kinh tế toàn cầu, nhưng GDP được dự báo sẽ giảm tốc xuống mức tăng trưởng 5,0% và 5,1% trong năm 2020, lần lượt giảm 0,4% và 0,3% so với dự báo đưa ra hồi tháng 4/2019. Trong đó, hoạt động đầu tư và thương mại bán lẻ sẽ suy giảm rõ rệt, ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động kinh tế, nhất là công nghiệp chế tạo. Liên quan đến vấn đề này, các động thái nới lỏng chính sách tiền tệ tại các nước phát triển chủ chốt và điều kiện tài chính nới lỏng trên toàn cầu sẽ góp phần giảm nhẹ tác động tiêu cực này, nhưng có thể gây tổn thương về tài chính cho khu vực châu Á. Trong bối cảnh đó, GDP tại các nước phát triển châu Á sẽ chỉ tăng 1,3% trong 2 năm 2019-2020, lần lượt giảm 0,4% và 0,3% so với dự báo đưa ra hồi tháng 4/2019, ghi nhận mức điều chỉnh giảm khá sâu; GDP tại các EMDEs châu Á được dự báo tăng 5,9% trong năm 2019 và tăng 6,0% trong năm 2020, lần lượt giảm 0,4% và 0,3% so với dự báo đưa ra hồi tháng 4/2019, chủ yếu bắt nguồn từ động thái điều chỉnh giảm GDP tại Brunei Darussalam, Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan.

Báo cáo cũng đề cập đến những rủi ro đe dọa triển vọng kinh tế châu Á. Trong đó, rủi ro bên ngoài khu vực bắt nguồn từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, kinh tế tại các nước đối tác chủ chốt tăng thấp hơn so với kỳ vọng, giá dầu tăng cao, Brexit tiếp tục bế tắc. Trong nội bộ khu vực, rủi ro bao gồm kinh tế Trung Quốc giảm tốc sâu hơn kỳ vọng, căng thẳng trong mối quan hệ Nhật Bản - Hàn Quốc, bất ổn địa chính trị gia tăng, thiên tai ngày càng tàn khốc.

Để kiềm chế rủi ro và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, các nước châu Á cần tăng cường tính bền vững về chính sách kinh tế vĩ mô như tận dụng những dư địa chính sách tiền tệ và tài khóa hiện hành khuyến khích nhu cầu trong nước; chủ động điều chỉnh chính sách tài khóa để ngăn ngừa nguy cơ bất ổn tài chính bắt nguồn từ các động thái nới lỏng tài chính; ưu tiên giảm tỷ lệ đòn bẩy tín dụng doanh nghiệp và hộ gia đình, nhất là tại những nước đang đối mặt với nguy cơ phát sinh rủi ro mới; đẩy mạnh cải cách cơ cấu, làm cơ sở để đảm bảo môi trường phát triển bền vững trong trung hạn, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, khắc phục tình trạng tụt hậu về cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng quản lý, giảm thiểu tác động và thiệt hại về thiên tai.

***Xuân Thanh***

*Nguồn: IMF tháng 11/2019*